

# Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Lê Thị Mỹ Tiên\*, Phan Huy Hùng\*\*

\*Học viên cao học Trường Đại học Cần Thơ,

\*\* TS.GVC. Khoa Luật Trường Đại học Cần Thơ

Received: 25/6/2024; Accepted: 3/7/2024; Published: 8/7/2024

**Abstract:** Teacher development in primary schools is aimed at raising awareness among administrators and teachers about the importance of developing primary school teachers. The article raises the current situation of teacher development in primary school in Phung Hiep district, , Hau Giang province, thereby proposing measures to develop primary school teachers in the new period.

**Keywords:** Managemet, teaching activities, Hau Giang, primary school.

## 1. Đặt vấn đề

Vai trò đặc biệt quan trọng của nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục cũng được khẳng định trong Văn kiện Đại hội Đảng XI: "...phát triển đội ngũ giáo viên (ĐNGV) và CBQL là khâu then chốt". Quan điểm này đã được khẳng định trong Chiến lược Phát triển giáo dục các giai đoạn 2001 – 2010 và 2011 - 2020 "... đổi mới chương trình giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo là các giải pháp trọng tâm...".

Hệ thống bậc giáo dục tiểu học của huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đã từng bước phát triển không ngừng. Chất lượng ĐNGV tiểu học được nâng lên đảm bảo công tác giảng dạy, đáp ứng nhu cầu thực hiện nội dung đổi mới hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều cơ sở giáo dục tiểu học tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang còn gặp nhiều khó khăn nên dẫn đến chất lượng giáo dục còn hạn chế. Để đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, công tác quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, xây dựng môi trường làm việc thân thiện đối với ĐNGV ở các trường tiểu học (TTH) là vấn đề quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Từ những lý do trên, vấn đề "Thực trạng phát triển ĐNGV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang" được chọn để nghiên cứu với hy vọng đóng góp các biện pháp phát triển ĐNGV của các TTH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của huyện trong giai đoạn tới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu được khảo sát tại các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Khách thể nghiên cứu: 125 người gồm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên (GV).

Các phương pháp được sử dụng để nghiên cứu: Phương pháp điều tra bằng bảng phiếu hỏi, phương pháp khảo sát thực tiễn và phương pháp thống kê toán học.

## 2.1. Thực trạng nhận thức của ĐNGV ở các TTH huyện Phụng Hiệp về tầm quan trọng của việc phát triển ĐNGV

Bảng 2.1: Nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển ĐNGV ở các TTH

| TT | Mức độ                     | CBQL |         | GV |         |
|----|----------------------------|------|---------|----|---------|
|    |                            | N    | Ti lệ % | N  | Ti lệ % |
| 1  | Hoàn toàn không quan trọng | 0    | 0       | 0  | 0       |
| 2  | Ít quan trọng              | 0    | 0       | 0  | 0       |
| 3  | Bình thường                | 0    | 0       | 6  | 5,2     |
| 4  | Quan trọng                 | 0    | 0       | 40 | 34,8    |
| 5  | Rất quan trọng             | 10   | 100     | 69 | 60,0    |

Bảng 2.1 cho thấy, nhận thức của CBQL và GV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang về tầm quan trọng của việc phát triển ĐNGV thì đa số đều đánh giá ở mức "quan trọng" và "rất quan trọng" với tỉ lệ cao. Tuy nhiên vẫn còn một số ít người cho rằng việc nhận thức tầm quan trọng phát triển ĐNGV chỉ đánh giá ở mức "bình thường". Mặc dù vậy, nhưng việc phát triển ĐNGV ở các TTH có tầm quan trọng đối với sự phát triển chung của nhà trường, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học. Vì thế, CBQL cần quan tâm sâu sát hơn nữa về vấn đề này.

## 2.2. Thực trạng quy hoạch phát triển ĐNGV

Bảng 2.2: Đánh giá nội dung hoạch định phát triển ĐNGV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

| TT | Nội dung hoạch định phát triển ĐNGV | Ti lệ % |   |   |   |   | ĐTB | ĐLC | Bậc |
|----|-------------------------------------|---------|---|---|---|---|-----|-----|-----|
|    |                                     | 1       | 2 | 3 | 4 | 5 |     |     |     |

|                       |   |   |   |      |      |      |      |      |   |
|-----------------------|---|---|---|------|------|------|------|------|---|
| 1                     | Rà soát và đánh giá hiện trạng ĐNGV về đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cân đối về cơ cấu             | 0 | 0 | 16,8 | 48,8 | 34,4 | 4,18 | 0,69 | 3 |
| 2                     | Dự báo nhu cầu GV, có chính sách điều tiết phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của trường           | 0 | 0 | 0    | 68,8 | 31,2 | 4,31 | 0,46 | 2 |
| 3                     | Phân tích và thiết kế công việc của GV  | 0 | 0 | 28,8 | 44,0 | 27,2 | 3,98 | 0,75 | 6 |
| 4                     | Lập kế hoạch phát triển ĐNGV về cơ cấu giới tính, độ tuổi, dân tộc, năng lực và kinh nghiệm nghề nghiệp | 0 | 0 | 32,8 | 39,2 | 28,0 | 3,95 | 0,78 | 7 |
| 5                     | Xác định các nguồn lực để thực hiện hoạch định phát triển ĐNGV  | 0 | 0 | 0    | 67,2 | 32,8 | 4,33 | 0,47 | 1 |
| 6                     | Xác định các biện pháp thực hiện hoạch định phát triển ĐNGV   | 0 | 0 | 21,6 | 45,6 | 32,8 | 4,11 | 0,73 | 4 |
| 7                     | Xem xét lại, bổ sung, điều chỉnh định kỳ kế hoạch phát triển ĐNGV                                       | 0 | 0 | 24,8 | 44,8 | 30,4 | 4,06 | 0,74 | 5 |
| Điểm trung bình chung |   |   |   |      |      |      |      | 4,13 |   |

Qua kết quả bảng 2.2 cho thấy, việc đánh giá chung mức độ thực hiện nội dung hoạch định phát triển ĐNGV ở các TTH được CBQL và GV đánh giá ở mức “Khá” với điểm trung bình (ĐTB) chung là 4,13. Tuy nhiên, đòi hỏi CBQL của các trường trong thời gian tới phải tích cực hơn trong hoạt động hoạch định. Để thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao nội dung hoạch định phát triển ĐNGV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì cần phải có những biện pháp cụ thể nhằm tạo ra một đội ngũ nhân lực có tài, có đức, chuyên môn cao để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### 2.3. Thực trạng tuyển dụng ĐNGV

Bảng 2.3: Đánh giá nội dung tuyển dụng GV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

| TT | Nội dung tuyển dụng GV   | Tỉ lệ % |      |      |      |      | ĐTB  | ĐLC  | Bậc |
|----|--|---------|------|------|------|------|------|------|-----|
|    |  | 1       | 2    | 3    | 4    | 5    |      |      |     |
| 1  | Xây dựng kế hoạch tuyển dụng GV trên cơ sở hoạch định phát triển ĐNGV  | 0       | 0    | 54,4 | 24,8 | 20,8 | 3,66 | 0,80 | 2   |
| 2  | Xây dựng được tiêu chuẩn tuyển chọn phù hợp yêu cầu về phẩm chất, năng lực của GV  | 0       | 0    | 59,2 | 23,2 | 17,6 | 3,58 | 0,77 | 3   |
| 3  | Thông báo tuyển dụng với hình thức phù hợp và nội dung mô tả yêu cầu về trình độ, kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và đặc điểm các nhân rõ ràng | 0       | 12,8 | 41,6 | 25,6 | 20,0 | 3,53 | 0,95 | 4   |

|                       |   |   |      |      |      |      |      |      |   |
|-----------------------|---|---|------|------|------|------|------|------|---|
| 4                     | Thực hiện thụ nhận, nghiên cứu hồ sơ, tổ chức thi/xét tuyển, ra quyết định tuyển dụng đúng quy định | 0 | 0    | 15,2 | 53,6 | 31,2 | 4,16 | 0,66 | 1 |
| 5                     | Thực hiện bố trí, sử dụng và bổ nhiệm GV đúng theo quy định   | 0 | 14,4 | 49,6 | 23,2 | 12,8 | 3,34 | 0,88 | 5 |
| 6                     | Phân công GV trên cơ sở vị trí nhu cầu thực tế của trường, phát huy năng lực qua nhiệm vụ được giao | 0 | 16,8 | 50,4 | 19,2 | 13,6 | 3,30 | 0,90 | 6 |
| Điểm trung bình chung |   |   |      |      |      |      |      | 3,59 |   |

Qua kết quả khảo sát cho thấy, công tác tuyển dụng GV ở các TTH hiệu quả chưa cao. Do đó, để công tác tuyển dụng GV ở các TTH đạt hiệu quả thì các trường cần căn cứ vào tình hình thực tế, căn cứ vào các tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp để tham mưu với cấp lãnh đạo nội dung tuyển dụng rõ ràng, minh bạch, cụ thể theo vị trí công việc và theo nhiệm vụ phát triển của nhà trường.

### 2.4. Thực trạng sử dụng ĐNGV

Bảng 2.4: Đánh giá nội dung sử dụng GV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

| TT                    | Nội dung tuyển dụng GV   | Tỉ lệ % |      |      |      |      | ĐTB  | ĐLC  | Bậc |
|-----------------------|--|---------|------|------|------|------|------|------|-----|
|                       |  | 1       | 2    | 3    | 4    | 5    |      |      |     |
| 1                     | Xây dựng kế hoạch tuyển dụng GV trên cơ sở hoạch định phát triển ĐNGV  | 0       | 0    | 54,4 | 24,8 | 20,8 | 3,66 | 0,80 | 2   |
| 2                     | Xây dựng được tiêu chuẩn tuyển chọn phù hợp yêu cầu về phẩm chất, năng lực của GV  | 0       | 0    | 59,2 | 23,2 | 17,6 | 3,58 | 0,77 | 3   |
| 3                     | Thông báo tuyển dụng với hình thức phù hợp và nội dung mô tả yêu cầu về trình độ, kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và đặc điểm các nhân rõ ràng | 0       | 12,8 | 41,6 | 25,6 | 20,0 | 3,53 | 0,95 | 4   |
| 4                     | Thực hiện thụ nhận, nghiên cứu hồ sơ, tổ chức thi/xét tuyển, ra quyết định tuyển dụng đúng quy định  | 0       | 0    | 15,2 | 53,6 | 31,2 | 4,16 | 0,66 | 1   |
| 5                     | Thực hiện bố trí, sử dụng và bổ nhiệm GV đúng theo quy định  | 0       | 14,4 | 49,6 | 23,2 | 12,8 | 3,34 | 0,88 | 5   |
| 6                     | Phân công GV trên cơ sở vị trí nhu cầu thực tế của trường, phát huy năng lực qua nhiệm vụ được giao  | 0       | 16,8 | 50,4 | 19,2 | 13,6 | 3,30 | 0,90 | 6   |
| Điểm trung bình chung |  |         |      |      |      |      |      | 3,59 |     |

Bảng 2.4 cho thấy việc đánh giá chung mức độ thực hiện nội dung hoạch định phát triển ĐNGV ở các TTH được CBQL và GV đánh giá ở mức “Khá” với ĐTB chung là 3,59. Mặc dù vậy, để công tác sử dụng ĐNGV hiệu quả thì hiệu trưởng cần thực hiện tốt các nội dung của công tác sử dụng ĐNGV, chú

trọng hơn nữa việc phân công GV phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

### 2.5. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV

Bảng 2.5: Đánh giá nội dung đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

| TT                    | Nội dung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV  | Tỉ lệ % |      |      |      |      | ĐTB  | ĐLC  | Bậc |
|-----------------------|---|---------|------|------|------|------|------|------|-----|
|                       |   | 1       | 2    | 3    | 4    | 5    |      |      |     |
| 1                     | Xây dựng và công khai kế hoạch đào tạo, phát triển GV theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp                                  | 0       | 0    | 34,4 | 43,2 | 22,4 | 3,88 | 0,74 | 2   |
| 2                     | Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quy trình thống nhất giữa đào tạo, bồi dưỡng GV về phẩm chất với chuyên môn, nghiệp vụ | 0       | 0    | 18,4 | 57,6 | 24,0 | 4,06 | 0,65 | 1   |
| 3                     | Nội dung và phương pháp bồi dưỡng phù hợp đảm bảo tính vừa sức và đồng đều  | 0       | 0    | 48,8 | 31,2 | 20,0 | 3,71 | 0,78 | 4   |
| 4                     | Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo các chuyên đề cho GV  | 0       | 0    | 46,4 | 36,0 | 17,6 | 3,72 | 0,74 | 3   |
| 5                     | Tổ chức chương trình giao lưu GV tiểu học giỏi để bồi dưỡng GV  | 0       | 12,8 | 33,6 | 30,4 | 23,2 | 3,64 | 0,97 | 5   |
| 6                     | Tạo điều kiện cho GV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ                                      | 0       | 0    | 57,6 | 32,8 | 9,6  | 3,52 | 0,66 | 6   |
| Điểm trung bình chung |   |         |      |      |      |      | 3,75 |      |     |

Kết quả cho thấy được, việc đánh giá chung mức độ thực hiện nội dung đào tạo, bồi dưỡng phát triển ĐNGV ở các TTH được CBQL và GV đánh giá ở mức “khá”. Điều này cho thấy, việc thực hiện khá sẽ giúp cho ĐNGV tiếp thu những kiến thức mới, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, các chính sách đối với GV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa tạo được đột phá trong việc góp phần giải quyết của giáo dục. Một bên là đặt ra yêu cầu cao về phát triển nâng cao chất lượng giáo dục, còn một bên là hạn hẹp các nguồn lực và yếu kém của ĐNGV như thiếu đồng bộ về đào tạo, bồi dưỡng cho GV, nội dung bồi dưỡng chưa toàn diện, các hình thức chưa đa dạng. Vì vậy, để thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng GV thì cần có một số biện pháp nhằm tạo động lực và các điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ĐNGV ở các TTH.

### 2.6. Thực trạng thực hiện chính sách GV

Qua kết quả khảo sát, ta có thể thấy rõ việc thực hiện chính sách đối với ĐNGV ở các TTH huyện

Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, nhưng hiệu quả mang lại vẫn chưa cao, chưa đáp ứng kịp thời nguyện vọng của GV. Vì thế, để việc thực hiện chính sách đối với ĐNGV ở các TTH đạt hiệu quả thì hiệu trưởng cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc thực hiện chính sách cho GV để GV an tâm công tác, cống hiến hết khả năng của mình vì sự nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 2.7. Thực trạng kiểm tra, đánh giá ĐNGV

Qua khảo sát mức độ thực hiện các nội dung kiểm tra hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả thực hiện công việc của GV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được đánh giá ở mức “Khá”. Tuy nhiên, việc đánh giá thực hiện các nội dung kiểm tra hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả thực hiện công việc của GV ở các TTH cho thấy CBQL và GV đa số đánh giá các nội dung ở mức trung bình.

### 3. Kết luận

Qua phân tích và đánh giá thực trạng ĐNGV ở các TTH huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cho thấy, CBQL và GV đảm bảo khá tốt về số lượng, cơ cấu và trình độ đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục. Đa số GV có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ cho việc giảng dạy đạt hiệu quả. Tuy nhiên, các hoạt động phát triển chất lượng cho ĐNGV kết quả chưa đạt như mong muốn. Trước thực trạng trên, việc tiếp tục phát triển toàn diện ĐNGV tiểu học là yêu cầu cấp thiết đối với huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Để phát triển ĐNGV tiểu học toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục thì cần phải nghiên cứu đề xuất các biện pháp phát triển ĐNGV có tính cần thiết, khả thi để đạt được hiệu quả cao.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 28/2018/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về ban hành Điều lệ TTH*, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Luật giáo dục*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2011). *Phát triển ĐNGV trong thế kỉ 21*. Kỷ yếu hội thảo quốc gia về khoa học giáo dục Việt Nam.